

Phụ lục II
BIỂU MẪU THỰC HIỆN ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ NGHỀ CÁ THƯƠNG PHẨM
(Kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1.	Mẫu phiếu phỏng vấn về khai thác thủy sản	Mẫu số 01
	Phiếu phỏng vấn hoạt động khai thác thủy sản	Phiếu số 01.01
	Phiếu phỏng vấn sản lượng khai thác	Phiếu số 01.02
2.	Bộ mẫu phiếu thu, phân tích sinh học nghề cá	Mẫu số 02
	Phiếu thu, phân tích thành phần loài thủy sản	Phiếu số 02.01
	Phiếu thu, đo chiều dài các loài thủy sản	Phiếu số 02.02
	Phiếu thu, phân tích sinh học các loài cá	Phiếu số 02.03
	Phiếu thu, phân tích sinh học các loài tôm	Phiếu số 02.04
	Phiếu thu, phân tích sinh học các loài cua bới	Phiếu số 02.05
	Phiếu thu, phân tích sinh học các loài mực	Phiếu số 02.06
	Phiếu thu, phân tích sinh học các loài hai mảnh vỏ	Phiếu số 02.07

MẪU PHIẾU PHỎNG VẤN VỀ KHAI THÁC THỦY SẢN

Phiếu số: 01.01

PHIẾU PHỎNG VẤN HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN

....., ngàythángnăm

Cảng cá/Địa điểm lên cá:

Nghề khai thác chính ⁽¹⁾:

1. Thông tin về tàu cá	
Tên chủ tàu/thuyền trưởng ⁽²⁾ :	Số đăng ký tàu ⁽³⁾ :
Số thuyền viên trên tàu (người) ⁽⁴⁾ :	Công suất máy (kW)/..... Chiều dài tàu (m) ⁽⁵⁾ :
2. Thông tin chuyến biển	
Nơi xuất bến ⁽⁶⁾ :	Ngày xuất bến ⁽⁷⁾ :/...../20.....
Nơi cập bến ⁽⁸⁾ :	Ngày cập bến ⁽⁹⁾ :/...../20.....
Ngư trường ⁽¹⁰⁾ :	Tổng số mẻ ^[13] :
Số ngày đánh cá trong chuyến (ngày) ⁽¹¹⁾ :	Sản lượng chuyển tải (kg) ⁽¹⁴⁾ :
Số ngày đánh cá tháng trước (ngày) ⁽¹²⁾ :	Tổng sản lượng (kg) ⁽¹⁵⁾ :
3. Chi phí chuyến biển (triệu đồng)	
Nhiên liệu (dầu, nhớt (VND) ⁽¹⁶⁾ :	Đá/Muối ⁽¹⁸⁾ :
Lương thực, thực phẩm (VND) ⁽¹⁷⁾ :	Lương thuyền viên/tháng ⁽¹⁹⁾ :
Chi phí khác ⁽²⁰⁾ :	

4. Thông tin ngư cụ ⁽²¹⁾

Ngư cụ		Số lượng	Chiều dài (m)	Chiều cao (m)	Mắt lưới (2a = ...mm)	Công suất phát sáng (W)
Lưới rê	Rê nổi	Số cheo thả:	01 cheo:			
	Rê đáy	Số cheo thả:	01 cheo:			
Lưới kéo	Đơn		Giềng chì:		Ở đụt lưới:	
	Đôi		Giềng chì:		Ở đụt lưới:	
Câu vàng	Tầng mặt	Số lưỡi câu:	Vàng câu:			
	Tầng đáy	Số lưỡi câu:	Vàng câu:			
Câu tay		Số cần câu:				
Câu chạy		Số dây câu:	Dây câu:			
Lưới vây	Vây ngày				Ở từng lưới:	
	Ánh sáng				Ở từng lưới:	
Lưới chụp			Tăng gông:			
Vó/mành			Tăng gông:			
Bẫy	Bẫy rập	Số bẫy thả:				
	Bẫy lồng	Số bẫy thả:				
	Bẫy lú	Số bẫy thả:				

Phiếu số: 01.02

PHIẾU PHÒNG VẤN SẢN LƯỢNG KHAI THÁC

TT	LOÀI/NHÓM THƯƠNG PHẨM⁽²²⁾	Sản lượng (kg)	Giá bán (VNĐ/kg)	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
..				

Ghi chú; Lấy mẫu phân tích sinh học: ghi “SH”; lấy mẫu phân tích tần suất chiều dài: ghi “TSCD”; lấy mẫu phân tích thành phần loài: ghi “TPL”

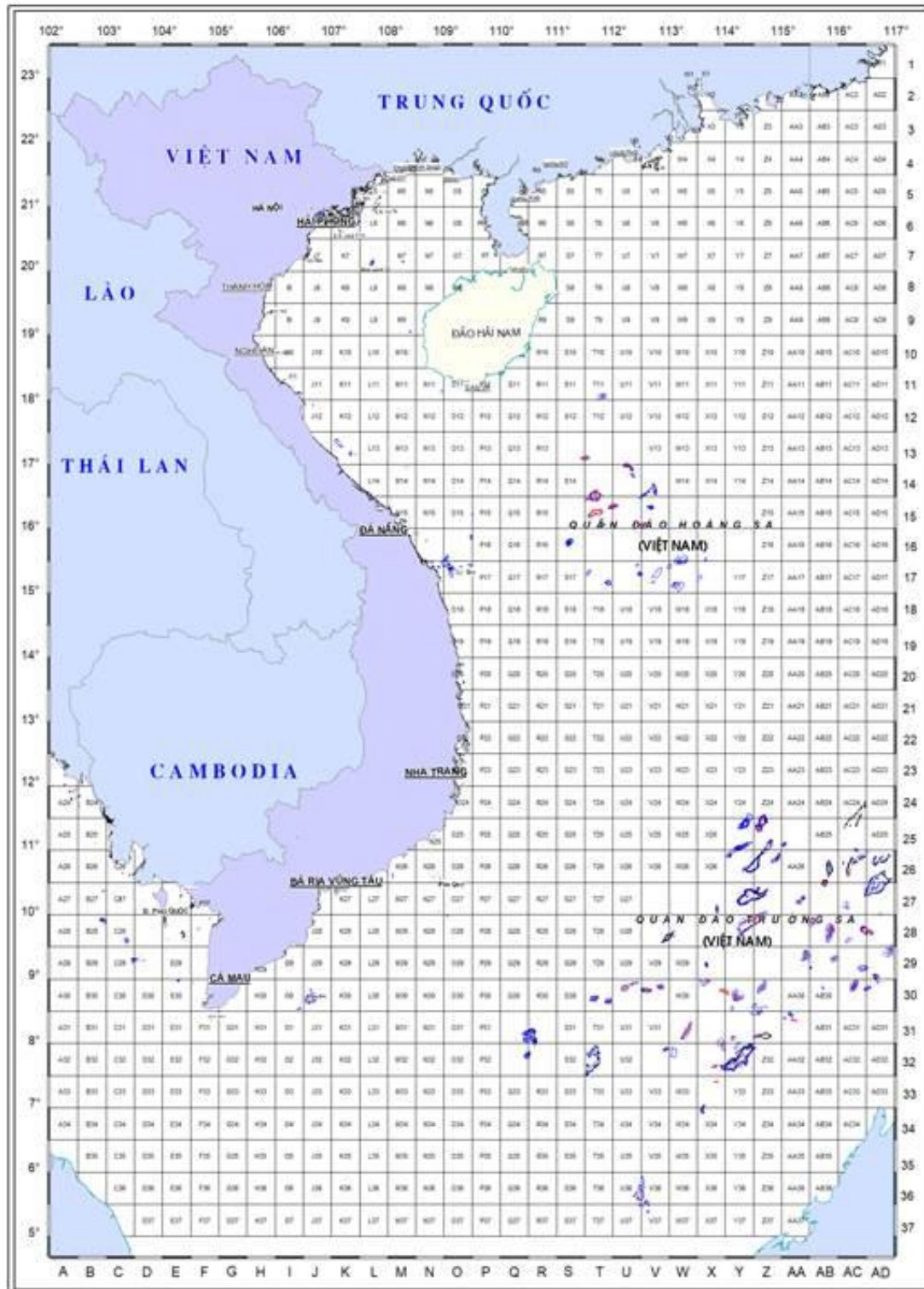
CHỦ TÀU/THUYỀN TRƯỞNG**NGƯỜI PHÒNG VẤN**

Người nhập số liệu:

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU PHÒNG VẤN KHAI THÁC THỦY SẢN

- (1) Nghề khai thác chính: Ghi nghề khai thác sử dụng chính trong chuyến khai thác hiện tại.
- (2) Tên chủ tàu/thuyền trưởng: Ghi họ và tên đầy đủ của chủ sở hữu phương tiện theo đăng ký hoặc tên thuyền trưởng của chuyến khai thác.
- (3) Số đăng ký tàu: Ghi số đăng ký của tàu khai thác.
- (4) Số thuyền viên trên tàu (người): Ghi tổng số thuyền viên trên tàu khai thác của chuyến khai thác đó (bao gồm cả thuyền trưởng, máy trưởng,...)
- (5) Công suất máy (kW)/chiều dài (m): Ghi công suất máy chính/Lmax của tàu khai thác.
- (6) Nơi xuất bến: Ghi tên cảng/bến cá hoặc địa danh nơi tàu xuất bến bắt đầu chuyến khai thác.
- (7) Ngày xuất bến: Ghi ngày, tháng, năm tàu xuất bến bắt đầu chuyến khai thác.
- (8) Nơi cập bến: Ghi tên cảng/bến cá /điểm lên cá hoặc địa danh nơi tàu cập bến lên cá.
- (9) Ngày cập bến: Ghi ngày, tháng, năm tàu cập bến kết thúc chuyến khai thác
- (10) Ngư trường: Ghi tên ô biển khai thác theo Phân ô ngư trường kèm theo. Nếu ngư trường nằm ở 2 ô trở lên thì ghi cụ thể tên từng ô.
- (11) Số ngày đánh cá trong chuyến: Ghi số ngày thực tế khai thác của tàu trong chuyến khai thác (không tính ngày hành trình, neo nghỉ, trú gió, sửa chữa,v.v...)
- (12) Số ngày đánh cá tháng trước: Ghi tổng số ngày khai thác của tháng trước đó.
- (13) Tổng số mẻ lưới: Ghi tổng số mẻ lưới/mẻ câu của chuyến khai thác.
- (14) Sản lượng chuyển tải: Ghi sản lượng của tàu chuyển tải cho tàu khác nếu có chuyển tải trong chuyến khai thác.
- (15) Tổng sản lượng: Ghi tổng sản lượng của chuyến khai thác bao gồm cả sản lượng chuyển tải.
- (16) Nhiên liệu: Ghi tổng chi phí về dầu, nhớt... của chuyến biển.
- (17) Lương thực cho thủy thủ đoàn: Ghi tổng chi phí mua lương thực, thực phẩm cho chuyến biển.
- (18) Đá/muối: Ghi tổng chi phí mua đá/muối cho chuyến biển.
- (19) Lương thuyền viên: Ghi tổng tiền lương thuyền viên hoặc tỷ lệ ăn chia
- (20) Chi phí khác: Ghi tổng chi phí khác phát sinh của chuyến biển.
- (21) Thông số cơ bản về ngư cụ: Ghi các thông số cơ bản của nghề khai thác thực tế của tàu.
- (22) Loài/Nhóm thương phẩm: Ghi tên loài hoặc nhóm sản phẩm khai thác đã được phân chia theo nhóm (có cùng giá bán) của cả chuyến khai thác và sản lượng, giá bán tương ứng của từng nhóm sản phẩm đó.

PHÂN Ô NGỮ TRƯỜNG KHAI THÁC



MẪU PHIẾU THU, PHÂN TÍCH SINH HỌC NGHỀ CÁ

Phiếu số: 02.01

PHIẾU THU, PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN LOÀI THỦY SẢN

Ngày.....thángnăm

Tỉnh/Thành phố:

Cảng cá/Điểm lên cá:

Số Đăng ký tàu:

Nhóm thương phẩm:

Khối lượng nhóm thương phẩm:

Khối lượng mẫu (kg):

STT	Tên khoa học	Mẫu		Hệ số nhân mẫu	Sản lượng		Ghi chú
		Khối lượng (g)	Số con		Khối lượng (kg)	Số con	
1							
2							
3							
4							
5							
.....							

Ghi chú: Lấy mẫu phân tích sinh học: ghi "SH"; lấy mẫu phân tích tần suất chiều dài: ghi "TSCD"

Người thu, phân tích mẫu:

Người nhập số liệu:

Phiếu số: 02.02

PHIẾU THU, ĐO CHIỀU DÀI CÁC LOÀI THỦY SẢN

Ngày.....thángnăm

Tỉnh/Thành phố: Cảng cá/Điểm lên cá:.....
 Số Đăng ký tàu..... Nghề:
 Nhóm thương phẩm..... Khối lượng nhóm thương phẩm (kg):.....
 Tên loài: Khối lượng loài trong nhóm thương phẩm (kg):.....
 Tên Việt Nam: Khối lượng mẫu (kg):
 Đo chiều dài (ghi loại chiều dài: TL, FL, SL, CW, CL, HL):
 Đơn vị (ghi mm hoặc cm):
 Lấy mẫu (ghi loại mẫu: SH, Tuyển sinh dục, dạ dày, nhĩ thạch, vẩy, ADN):

L	Tần suất	Số con	L	Tần suất	Số con
0			0		
1			1		
2			2		
3			3		
4			4		
5			5		
....			...		

Người thu, phân tích mẫu:..... Người nhập số liệu:

Phiếu số: 02.03

PHIẾU THU, PHÂN TÍCH SINH HỌC CÁC LOÀI CÁ

Ngày.....thángnăm

Tỉnh/Thành phố: Cảng cá/Điểm lên cá:.....
 Số Đăng ký tàu..... Nghề:
 Nhóm thương phẩm..... Khối lượng nhóm thương phẩm (kg):.....
 Tên loài: Khối lượng của loài trong nhóm thương phẩm (kg): ...
 Tên Việt Nam: Khối lượng mẫu (kg):

STT	FL (mm)	TL (mm)	BL (mm)	W (g)	W _{sd} (g)	Giới	Độ chín tuyến sinh dục	Ghi chú
1								
2								
3								
4								
5								
....								

Ghi chú: Lấy mẫu buồng trứng: ghi "BT"; chiều dài thân (từ đầu mõm đến kết thúc thân): ghi "BL"; chiều dài đến chẻ vây đuôi: ghi "FL"; chiều dài toàn thân: ghi "TL"; khối lượng toàn thân: ghi "W"; khối lượng tuyến sinh dục: ghi "Wsd"

Người thu, phân tích mẫu..... Người nhập số liệu:

Phiếu số: 02.04

PHIẾU THU, PHÂN TÍCH SINH HỌC CÁC LOÀI TÔM

Ngày.....thángnăm

Tỉnh/Thành phố: Cảng cá/Điểm lên cá:.....
 Số Đăng ký tàu..... Nghề:
 Nhóm thương phẩm..... Khối lượng nhóm thương phẩm (kg):.....
 Tên loài: Khối lượng của loài trong nhóm thương phẩm (kg):...
 Tên Việt Nam: Khối lượng mẫu (kg):

STT	CL (mm)	TL (mm)	W (g)	W _{sd} (g)	Giới	Độ chín tuyến sinh dục	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
.....							

Ghi chú: Lấy mẫu buồng trứng: ghi "BT"; chiều dài vỏ đầu ngực: ghi "CL"; chiều dài toàn thân: ghi "TL"; khối lượng toàn thân: ghi "W"; khối lượng tuyến sinh dục: ghi "Wsd"

Người thu, phân tích mẫu..... Người nhập số liệu:

Phiếu số: 02.05

PHIẾU THU, PHÂN TÍCH SINH HỌC CÁC LOÀI CUA BƠI

Ngày.....thángnăm

Tỉnh/Thành phố: Cảng cá/Điểm lên cá:.....
 Số Đăng ký tàu..... Nghề:
 Nhóm thương phẩm..... Khối lượng nhóm thương phẩm (kg):.....
 Tên loài: Khối lượng của loài trong nhóm thương phẩm (kg): ...
 Tên Việt Nam: Khối lượng mẫu (kg):

STT	CL (mm)	CW (mm)	W (g)	W _{sd} (g)	Giới	Độ chín tuyến sinh dục	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

Ghi chú: Lấy mẫu buồng trứng: ghi "BT"; chiều dài mai: ghi "CL"; chiều rộng: ghi "CW"; khối lượng toàn thân: ghi "W"; khối lượng tuyến sinh dục: ghi "Wsd"

Người thu, phân tích mẫu:..... Người nhập số liệu:

Phiếu số: 02.06

PHIẾU THU, PHÂN TÍCH SINH HỌC CÁC LOÀI MỰC

Ngày.....thángnăm

Tỉnh/Thành phố: Cảng cá/Điểm lên cá:.....
 Số Đăng ký tàu..... Nghề:
 Nhóm thương phẩm..... Khối lượng nhóm thương phẩm (kg):.....
 Tên loài: Khối lượng của loài trong nhóm thương phẩm (kg): ...
 Tên Việt Nam: Khối lượng mẫu (kg):

STT	CL (mm)	TL (mm)	W (g)	W _{sd} (g)	Giới	Độ chín tuyến sinh dục	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

Ghi chú: Lấy mẫu buồng trứng: ghi "BT"; chiều dài áo: ghi "CL"; chiều dài toàn thân: ghi "TL"; khối lượng toàn thân: ghi "W"; khối lượng tuyến sinh dục: ghi "Wsd"

Người thu, phân tích mẫu:..... Người nhập số liệu:

Phiếu số: 02.07

PHIẾU THU, PHÂN TÍCH SINH HỌC CÁC LOÀI HAI MẢNH VỎ

Ngày.....thángnăm

Tỉnh/Thành phố: Cảng cá/Điểm lên cá:.....
 Số Đăng ký tàu..... Nghề:
 Nhóm thương phẩm..... Khối lượng nhóm thương phẩm (kg):.....
 Tên loài: Khối lượng của loài trong nhóm thương phẩm (kg):..
 Tên Việt Nam: Khối lượng mẫu (kg):

STT	SW (mm)	SL (mm)	SH (mm)	W (g)	W _{sd} (g)	Giới	Độ chín tuyến sinh dục	Ghi chú
1								
2								
3								
4								
5								
...								

Ghi chú: Lấy mẫu buồng trứng: ghi "BT"; chiều rộng vỏ: ghi "SW"; chiều dài vỏ: ghi "SL"; chiều cao: ghi "SH"; khối lượng toàn thân: ghi "W"; khối lượng tuyến sinh dục: ghi "Wsd"

Người thu, phân tích mẫu..... Người nhập số liệu: